

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công tác Bảo vệ môi trường, y tế trường học
Trường Cao đẳng Sơn La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế 2008; Luật Bảo hiểm y tế 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế 2008; Luật Bảo hiểm y tế 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế 2014;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Luật Phổ biến giáo dục pháp luật 2012;

Căn cứ Luật An toàn vệ sinh lao động 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-VPQH ngày 24/02/2025 của Quốc hội về ban hành Luật Bảo vệ môi trường 2025 ;

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 46/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định phạm vi khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BYT, ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc quy định công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở GDNN;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-CĐSL ngày 03/3/2026 của trường Cao đẳng Sơn La về việc Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác Bảo vệ môi trường, y tế trường học Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 300/QĐ-CĐSL ngày 09/4/2025 của trường Cao đẳng Sơn La về Ban hành Quy định công tác y tế trường học.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV; Trưởng các đơn vị thuộc nhà trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (Chỉ đạo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Thắng

QUY ĐỊNH
Về công tác Bảo vệ môi trường, y tế trường học
Trường Cao đẳng Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSL, ngày / 8 /2026)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc thực hiện các nội dung về: Công tác Bảo vệ môi trường học đường; Công tác y tế trường học; Công tác tài chính; Phân công tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các đơn vị, viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là VC, NLĐ) và người học Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Môi trường học đường là toàn bộ không gian vật chất, tinh thần và các mối quan hệ xã hội tại một cơ sở giáo dục. Nơi đây trực tiếp tác động đến hiệu quả tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hình nhân cách, cảm xúc của người học trong suốt quá trình phát triển.

Bảo vệ môi trường học đường là việc giữ gìn không gian trường lớp sạch sẽ, an toàn và phát triển bền vững. Hoạt động này bao gồm chống xả rác, trồng cây, tiết kiệm điện nước và giáo dục ý thức cho người học để hình thành lối sống thân thiện với tự nhiên.

Vệ sinh trường học là những điều kiện bảo đảm về môi trường, cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị, chế độ vệ sinh dạy học, học tập, tập luyện thể dục, thể thao và chăm sóc sức khỏe tại trường học.

Vi khí hậu nơi làm việc là điều kiện khí tượng của môi trường nơi làm việc, gồm sự tác động tổng hợp của các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ chuyển động của không khí, nhiệt độ của các bề mặt vật dụng và thiết bị xung quanh tác động đến người lao động, người học.

Chương II. CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG HỌC

Điều 4. Yêu cầu vệ sinh phòng học

1. Cơ sở giáo dục phải đáp ứng các yêu cầu vệ sinh chung, khu chức năng, phòng học trong học tập và giảng dạy theo các tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 9210:2012.

2. Mức chiếu sáng tại phòng học và các phòng, khu chức năng trong nhà trường bảo đảm theo quy định tại điểm 4.2. Bảng yêu cầu về độ rọi duy trì tối thiểu cho các phòng, khu vực làm việc tại Mục 1, Phần II. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 22:2016/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 22/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc

Điều 5. Yêu cầu vệ sinh phòng thí nghiệm, thực hành

1. Có bảng nội quy vệ sinh an toàn lao động và nội quy vận hành thiết bị máy móc. Bảng nội quy viết rõ ràng, cụ thể, đầy đủ và được treo ở nơi dễ đọc.
2. Dụng cụ thực hành phải có kích thước phù hợp với tầm vóc người học.
3. Độ chiếu sáng thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.
4. Bảo đảm quy định về tiếng ồn tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 24:2016/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; bảo đảm quy định về vi khí hậu tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 26:2016/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc và bảo đảm các quy định về mức cho phép của các yếu tố có hại khác theo quy định.
5. Phòng thí nghiệm, thực nghiệm, khu, xưởng thực hành phục vụ dạy và học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho người học theo quy định tại Điều 70, Luật An toàn vệ sinh lao động 2015.
6. Các đường dẫn điện, khí đốt, các ổ cắm điện... đảm bảo an toàn cho người khi tiến hành làm thí nghiệm.
7. Người học vệ sinh phòng thực hành, thí nghiệm trước và sau buổi học theo sự hướng dẫn của giảng viên.

Điều 6. Yêu cầu vệ sinh trong học tập môn Giáo dục thể chất

1. Thời khoá biểu
 - a) Chú trọng chế độ học tập vừa sức và hợp lý (Căn cứ vào tình trạng sức khỏe của người học). Về mùa hè nắng, nóng, giờ học nên tránh khoảng thời gian từ 11h - 13h.
 - b) Thời gian nghỉ sau mỗi tiết học và giữa buổi học, người học phải ra khỏi nhà thể chất để thay đổi không khí và giảm bớt nồng độ khí CO₂ ở trong phòng.
2. Nhà tập luyện thể chất
 - a) Phải đảm bảo an toàn vệ sinh, thông gió thoáng khí.
 - b) Sàn nhà phải bằng phẳng, không trơn. Có đủ các trang bị bảo hộ lao động (đệm, dây bảo hiểm) đề phòng chấn thương.
 - c) Các phương tiện luyện tập bảo đảm sạch sẽ và an toàn tuyệt đối. Trước khi luyện tập, giảng viên phải kiểm tra độ an toàn của các dụng cụ luyện tập.
 - d) Phải có buồng thay quần áo riêng cho nam, cho nữ.

Điều 7. Yêu cầu vệ sinh khu nội trú (KNT)

1. Khu nội trú phải được duy trì trong điều kiện an toàn, sạch sẽ, thông thoáng; bảo đảm điện, nước, nhà vệ sinh, thu gom rác thải, phòng cháy, chữa cháy và phòng, chống dịch bệnh.

2. Tổ Quản lý khu nội trú tổ chức phổ biến nội quy, bố trí địa điểm tập kết rác, kiểm tra vệ sinh phòng ở và khu vực chung; kịp thời báo cáo phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV và phòng Hành chính - Quản trị để xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Người học nội trú có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh phòng ở, phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định; không xả nước thải, rác thải, hóa chất hoặc vật có nguy cơ cháy, nổ không đúng quy định.

Điều 8. Yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Bảo đảm nước uống và nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Nhà trường bảo đảm cung cấp đủ nước uống và nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại trụ sở chính, khu nội trú và cơ sở thực hành.

Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải bảo đảm QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Nước uống trực tiếp, nước uống đóng chai, nước qua thiết bị lọc phải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; thiết bị lọc, bình chứa và hệ thống cấp nước phải được vệ sinh, bảo trì, thay thế vật tư theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Phòng Hành chính - Quản trị chủ trì lập kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng nước; thực hiện xét nghiệm định kỳ hoặc đột xuất theo quy định, theo đánh giá nguy cơ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; lưu giữ kết quả xét nghiệm và tổ chức khắc phục khi có chỉ tiêu không bảo đảm.

2. Vệ sinh an toàn thực phẩm

a) Bếp ăn, căng tin phục vụ ăn uống trong nhà trường phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2, Điều 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

b) Người làm việc tại nhà ăn, bếp ăn phải bảo đảm các yêu cầu về sức khỏe theo quy định tại khoản 2, Điều 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

c) Nhà trường có thể ký hợp đồng với cơ sở cung cấp suất ăn sẵn đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

d) Nhà trường có thể ký hợp đồng với cơ sở nấu ăn đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật để tổ chức nhà ăn, bếp ăn tại cơ sở giáo dục.

Điều 9. Quy định về nhà vệ sinh

Nhà vệ sinh bảo đảm hợp vệ sinh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2011/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh; bố trí chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh.

Điều 10. Bố trí thùng rác và thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải, rác thải

Bố trí thùng rác và thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt bảo đảm theo quy định tại khoản 4, Mục VII. Phần II. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 07:2010/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân hoặc hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt và thực hiện các quy định khác có liên quan Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

Chương III. CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Điều 11. Công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe

1. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho VC, NLĐ và người học theo quy định, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh khi phát sinh trường hợp cấp cứu trong thời gian học tập, sinh hoạt, thực hành tại Trường.

2. Phối hợp với cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe (KSK) định kỳ.

a) Đối với VC, NLĐ: Thực hiện KSK định kỳ hằng năm 01 năm/01 lần theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động 2015.

b) Đối với người học: Thực hiện KSK hoặc yêu cầu KSK đối với người học khi mới nhập học và định kỳ ít nhất một năm một lần trong mỗi năm học theo quy định Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

3. Triển khai các biện pháp vệ sinh phòng, chống dịch bệnh trong khuôn viên trường đảm bảo môi trường an toàn cho VC, NLĐ và người học làm việc, học tập.

4. Tư vấn sức khỏe

Tư vấn các vấn đề liên quan đến bệnh tật, yếu tố nguy cơ sức khỏe, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phát triển thể chất, tinh thần và hoạt động thể lực cho VC, NLĐ và người học của nhà trường.

5. Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống tai nạn, thương tích trong quá trình học tập, thực hành.

6. Sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế theo quy định của Bộ Y tế trong những trường hợp cần thiết.

7. Lưu trữ và quản lý hồ sơ y tế.

Lưu trữ và quản lý kết quả KSK của VC, NLĐ và hồ sơ sức khỏe của người học.

Biên bản kiểm tra giám sát vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh trường học của Tổ Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La, Biên bản kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP).

Điều 12. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe bao gồm: Các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích; tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, lối sống lành mạnh; bệnh tật học đường; phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, ma túy, các chất gây nghiện và các nội dung khác về y tế.

2. Tuyên truyền phòng chống các bệnh tật học đường (bệnh cận thị, gù vẹo cột sống,...). Hướng dẫn VC, NLĐ và người học trong công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS, ma túy và các tệ nạn xã hội khác, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế (BHYT).

3. Hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe

a) Thông qua các phương tiện truyền thông như: Loa truyền thanh, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, chiếu phim.

b) Truyền thông theo nhóm người học trên cơ sở phân loại phù hợp với từng loại hình đào tạo và quy mô đào tạo.

c) Truyền thông cá nhân cho người học.

d) Truyền thông trong các sự kiện: Tổ chức các cuộc thi về giáo dục sức khỏe; các buổi văn nghệ, hoạt động văn hóa, thể thao và lồng ghép các nội dung về sức khỏe trường học trong các sự kiện khác của Trường.

đ) Lồng ghép trong các giờ giảng, chương trình ngoại khóa của Trường.

e) Cấp phát các sản phẩm, tài liệu truyền thông cho người học.

f) Tổ chức các hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trường học theo quy định tại Điều 23, Điều 24. Luật Phổ biến giáo dục pháp luật.

Điều 13. Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm

1. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La về công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh.

2. Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phòng chống dịch, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Trường để thực hiện.

3. Thông tin, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra trong khu vực Trường với Trạm y tế phường Chiềng Sinh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La.

4. Phối hợp với Trạm y tế phường Chiềng Sinh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La và các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong khu vực Nhà trường.

Điều 14. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm hàng tuần tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực Trường học.

2. Phối hợp với Trạm y tế phường Chiềng Sinh hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La kiểm tra VSATTP trước các sự kiện lớn của Nhà trường.

3. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La kiểm tra VSATTP hàng năm.

4. Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm VSATTP.

Điều 15. Hoạt động Đoàn thể

Tổ chức cho người học tham gia các hoạt động vệ sinh, bảo vệ môi trường trong khu vực Trường học, các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Điều 16. Đối tượng tham gia và Mức đóng BHYT

1. Đối tượng: Toàn thể viên chức, người lao động và người học chưa tham gia BHYT.

2. Mức đóng: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

Điều 17. Quyền lợi của người tham gia BHYT

1. Được cấp thẻ BHYT khi đóng BHYT.

2. Lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KB,CB) BHYT ban đầu theo quy định tại khoản 1. Điều 26. Luật BHYT.

3. Được khám bệnh, chữa bệnh.

4. Được cơ quan bảo hiểm thanh toán chi phí KB, CB theo chế độ BHYT.

5. Yêu cầu cơ quan bảo hiểm, cơ sở KB, CB BHYT giải thích, cung cấp thông tin về chế độ BHYT.

Điều 18. Trách nhiệm của người tham gia BHYT

1. Đóng BHYT đầy đủ, đúng thời hạn.

2. Sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ BHYT.

3. Chấp hành các quy định và hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm, cơ sở KB, CB.

4. Thanh toán chi phí KB, CB cho cơ sở KB, CB ngoài phần chi phí do quỹ BHYT chi trả.

Chương IV. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí do Nhà trường bố trí trong dự toán thu, chi hằng năm theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu do cơ quan bảo hiểm xã hội trích chuyển cho Nhà trường theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 20. Quản lý và sử dụng kinh phí

Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh Sơn La và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác y tế của Trường.
2. Phân công trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân trong công tác y tế của Trường.

Điều 22. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV

1. Chỉ đạo Tổ Y tế thực hiện các công việc:
 - a) Xây dựng trình lãnh đạo phòng, lãnh đạo nhà trường kế hoạch hoạt động hàng năm về công tác y tế trường học, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
 - b) Tuyên truyền, giáo dục, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe, vận động VC, NLĐ và người học tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Chủ động, phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện theo quy định của Bộ Y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm và phân loại sức khỏe cho VC, NLĐ và người học.
 - c) Quản lý và lưu hồ sơ sức khỏe của VC, NLĐ và người học; Sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho VC, NLĐ và người học, chuyển bệnh nhân lên cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.
 - d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, đoàn thể trong Trường thực hiện công tác vệ sinh môi trường phòng bệnh và phòng dịch trường học, xây dựng môi trường trường học lành mạnh, an toàn; Kiểm tra vệ sinh tại các khu nhà làm việc và giảng đường phòng học, khuôn viên trường học; Chủ động tổ chức triển khai các biện pháp cụ thể vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh như xử lý môi trường phòng dịch bệnh, phun thuốc muỗi, diệt chuột và côn trùng....; Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nghiên cứu đề xuất những biện pháp cụ thể, kịp thời hữu hiệu phòng chống ngộ độc do ăn uống.
 - e) Chủ trì, phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương, ngành liên quan trong việc triển khai, thực hiện các hoạt động y tế trường học và các hoạt động y tế khác.
 - f) Tổ chức phối hợp với các đơn vị liên quan, quản lý và thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số gia đình và trẻ em, tham gia truyền thông vận động bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng phong cách nếp sống lành mạnh trong VC, NLĐ và người học.
 - g) Phối hợp, hợp tác với các cơ sở y tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực khám bệnh, điều trị và cấp cứu, phòng chống tai nạn thương tích, phòng

chống HIV/AIDS, các bệnh xã hội, kịp thời phát hiện, khoanh vùng và xử lý các ổ dịch bệnh, không để lây lan;

h) Phối hợp với cơ sở y tế trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe; Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Nhà trường trong công tác phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác.

i) Quản lý tài sản, viên chức của Tổ theo sự phân công của lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo phòng; Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo phòng, lãnh đạo nhà trường phân công.

2. Chỉ đạo Tổ Quản lý Khu nội trú thực hiện công việc:

Quản lý KNT theo quy định hiện hành; Bố trí phòng ở cho người học trong khu nội trú đảm bảo khoa học, thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường và học tập của người học; hướng dẫn người học thực hiện tốt nội quy khu nội trú; đảm bảo trật tự an ninh, môi trường sinh hoạt và giáo dục lành mạnh; đẩy mạnh phong trào tự quản trong khu nội trú.

Điều 23. Phòng Hành chính - Quản trị

1. Chủ trì thực hiện các yêu cầu vệ sinh tại các Điều 4, 5, 6, 7, 9, 10 của Quy định này.

2. Thông báo kịp thời về việc sửa chữa giảng đường, trang thiết bị phục vụ giảng đường, khu nội trú cho các đơn vị, cá nhân liên quan.

3. Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường, tôn tạo cảnh quan khu vực công đảm bảo sự văn minh, xanh, sạch đẹp và an toàn trong nhà trường.

Điều 24. Phòng Kế hoạch - Tài chính

1. Đôn đốc VC, NLĐ và người học tham gia BHYT; Thu tiền BHYT của người học; Báo cáo kết quả tỉ lệ VC, NLĐ và người học tham gia BHYT khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch dự toán ngân sách cho công tác y tế trường học theo kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Hướng dẫn về công tác thanh, quyết toán các kinh phí thực hiện công tác y tế của Nhà trường.

4. Chủ trì giải quyết kinh phí trong công tác y tế trường học theo quy định của pháp luật hiện hành của nhà nước.

Điều 25. Khoa Cơ bản

1. Phối hợp với Tổ Y tế để có kế hoạch sắp xếp môn học Giáo dục thể chất phù hợp với tình trạng sức khỏe đối với người học có sức khỏe yếu.

2. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, giữ gìn sức khỏe cho người học trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao.

3. Phối hợp với Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà trường có kế hoạch triển khai các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa và rèn luyện thân thể, tổ chức cho VC, NLĐ và người học tham gia các giải thi đấu thể thao, các hoạt động tăng cường sức khỏe.

Điều 26. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể thuộc trường

1. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý.
2. Khuyến khích, động viên đề VC, NLĐ và người học tham gia KSK định kỳ hàng năm.

Điều 27. Công tác kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Hiệu trưởng quyết định việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với việc thực hiện Quy định này.
2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quyết định của Hiệu trưởng.
3. Các đơn vị thực hiện tự kiểm tra trong phạm vi được giao quản lý; kịp thời khắc phục hoặc báo cáo Nhà trường đối với nguy cơ mất an toàn, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và vi phạm an toàn thực phẩm.
4. Tổ chức, cá nhân vi phạm phải khắc phục hậu quả và bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của Nhà trường và hợp đồng đã ký kết.
5. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác y tế trường học được xét khen thưởng theo quy định.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể viên chức và người học để thống nhất thực hiện trong toàn trường. Các đơn vị và cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Lãnh đạo nhà trường thông qua Tổ Y tế, Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.